

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn H, sinh năm 1980; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Phan P, sinh năm 1979; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn H và anh Phan P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn H và anh Phan P tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/6/2004 cho chị Nguyễn H và anh Phan P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/04/2004 cho chị Nguyễn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan P có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn T mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ ngày 10/4/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Ngọc Thái đủ 18 tuổi.

Anh Phan P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn H cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng anh Phan P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn H, anh Phan P tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; anh Phan P phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Chị Nguyễn H tự nguyện nộp thay cho anh Phan P 225.000 đồng, tổng cộng số tiền chị Nguyễn H phải nộp là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0029838 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng